

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH



NHẬT ANH
TỰ VẤN-KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC

PROFILE

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH

Số 10, ngách 12/101, Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội



[0912.405.456](tel:0912.405.456) – [0983.390.465](tel:0983.390.465)



nhatanhco.ltd2019@gmail.com



MỤC LỤC

03 THƯ NGỎ

04 GIỚI THIỆU CÔNG TY

04 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

05 TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

06 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

07 CƠ SỞ PHÁP LÝ

08 NGUỒN NHÂN LỰC

09 THIẾT BỊ MÁY MÓC

10 NĂNG LỰC THỰC HIỆN

12 HÌNH ẢNH THI CÔNG

14 ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

15 LỜI CẢM ƠN

THƯ NGỎ

Thay mặt CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH, lời đầu tiên gửi đến quý Chủ đầu tư và khách hàng lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe và thành công.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH cảm ơn quý Chủ Đầu tư và khách hàng đã quan tâm và lựa chọn chúng tôi trong năm qua. Với sự sáng tạo và năng động của đội ngũ kỹ thuật và nhân viên công ty cùng với sự hợp tác của quý vị, NHẬT ANH đã và đang lớn mạnh không ngừng, ngày càng phát triển trở thành một trong những công ty có uy tín trên thị trường về các lĩnh vực:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Xây dựng công trình nhà xưởng
- Thi công nhà xưởng...vv
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn (cường độ cao) sử dụng bê tông siêu tính năng UHPC
- ĐẶC BIỆT TRONG LĨNH VỰC TƯ VẤN THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH LAS-XD 180

Với chiến lược phát triển tập trung vào chuỗi gắn kết và đầu tư máy móc thiết bị hiện đại trong đó sản phẩm cuối cùng là các dịch vụ công trình mà chúng tôi thực hiện, NHẬT ANH có đội ngũ nhân sự có chất lượng cao, tính kỷ luật và tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao với các dự án mà chúng tôi đã thực hiện.

Chúng tôi hiểu rằng thành công của quý khách hàng là niềm tự hào của chúng tôi. Chúng tôi cam kết mang đến cho quý Chủ Đầu tư và khách hàng sự hài lòng tối đa bằng các sản phẩm chất lượng và dịch vụ chuyên nghiệp, đạt yêu cầu tiến độ. Chúng tôi tin tưởng luôn đáp ứng được mọi yêu cầu của Quý Chủ Đầu tư và khách hàng đặt ra.

Để thuận lợi cho việc tìm hiểu và lựa chọn, chúng tôi gửi đến Quý Chủ đầu tư và khách hàng bản Hồ sơ năng lực với đầy đủ thông tin về doanh nghiệp. Chúng tôi mong được sự hợp tác cùng Quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty	: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH
Tên viết tắt	: NHAT ANH CONSTRUCTION TRADING CO.,LTD
Địa chỉ	: Số 10, ngách 12/101, Phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Số điện thoại	: 0912405456 (HOTLINE)
Email	: nhatanhco.ltd2019@gmail.com
Mã số thuế	: 0108627318
Người đại diện	: Nguyễn Khắc Lanh
Vốn điều lệ	: 9.000.000.000 (chín tỷ đồng)
Số tài khoản	: 19134065196015, ngân hàng Techcombank, CN Hà Tây, Hà Nội



➤ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

* KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

- ✓ Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình và chất lượng vật liệu trong ngành xây dựng và giao thông;
- ✓ Khoan thăm dò khảo sát nền móng công trình;

* TƯ VẤN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

- ✓ Tư vấn, buôn bán, lắp đặt thiết bị công nghệ, vật tư khoa học kỹ thuật
- ✓ Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- ✓ Buôn bán thiết bị xây dựng;

* TƯ VẤN THIẾT KẾ

- ✓ Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất, đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- ✓ Thiết kế đường bộ;
- ✓ Thiết kế công trình thuỷ nông;

* TƯ VẤN GIÁM SÁT

- ✓ Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông;
- ✓ Giám sát công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

* TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

- ✓ Đánh giá tác động môi trường

Ngoài ra còn một số dịch vụ khác như: San lấp mặt bằng, phá dỡ, ...



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Là sự lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp và cá nhân khu vực và trên toàn quốc. Từng bước trở thành đơn vị hàng đầu về xây dựng dân dụng, vững mạnh về tổ chức và lớn mạnh về thương hiệu.



SỨ MỆNH

Chúng tôi mang đến cho khách hàng những công trình tốt nhất, góp phần mang lại sự thành công cho doanh nghiệp và cá nhân. Định hướng, đào tạo và tạo môi trường làm việc thân thiện cho nhân viên.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Công trình: đảm bảo chất lượng, tiến độ nhanh chóng.
- Dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp.
- Môi trường làm việc sáng tạo, hiệu quả.
- Đội ngũ nhân viên đoàn kết và thân thiện.





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Đội ngũ công nhân viên nhiệt huyết, tận tâm với nghề, luôn đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Trong tương lai, để phát triển và mở rộng công ty sẽ không ngừng bổ sung nhân sự để đáp ứng theo yêu cầu thị trường.

CƠ SỞ PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0108627318

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 02 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 14 tháng 09 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT ANH CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 10, ngách 12/101 Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912405456

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC LANH	Xóm 8, Xã Kim Hoa, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	7.200.000.000	80,000	183322114	
2	TRẦN THỊ THU HIỀN	Thôn Quyết Tâm, Xã Tân Hợp, Huyện Hương Hoá, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	1.800.000.000	20,000	197058426	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

CƠ SỞ PHÁP LÝ

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **239**/GCN-BXD

Hà Nội, ngày **20** tháng **6** năm **2023**

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nhật Anh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/6/2023.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nhật Anh

Mã số thuế: **0108627318**

Địa chỉ: Số 10, ngách 12/101 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

2. Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng

Địa chỉ: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

3. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 180

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận số 340/GCN-BXD ngày 17/4/2019.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nhật Anh
- SXD TP. Hà Nội (phối hợp);
- SXD TP. Hải Phòng (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

CƠ SỞ PHÁP LÝ

2

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 180 (Kèm theo Giấy chứng nhận số: 239./GCN-BXD, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
XI MĂNG		
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003; ASTM C155; ASTM C188; ASTM C184; AASHTO T133; JIS R5201
2	Xác định giới hạn bền uốn, nén	TCVN 6016:2011; ASTM C109; ASTM C1074; AASHTO T106; EN 196-1:05; JIS R5201:97
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong xi măng	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:2012; TCVN 8876:2012; ASTM C191; ASTM C187; AASHTO T131; JIS R5201:97
4	Độ nở sunfat, xác định nhiệt thủy hoá	TCVN 6068:2004; TCVN 6070:2005; ASTM C452
5	Độ giãn nở Autoclave	TCVN 7711:2013; TCVN 8877:2011;
6	Xác định hàm lượng mất khi nung, hàm lượng SO ₃	TCVN 141:2008
7	Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch sunfat	TCVN 7713:2007; ASTM C1012-03
8	Xác định độ nở thanh vữa trong môi trường nước	TCVN 12003:2018
CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA XÂY DỰNG		
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136; AASHTO T27; BS 1881; EN 933; JIS A 1102:2006
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C128; AASHTO T84, EN 1097
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127; AASHTO T85, EN 1097
4	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29/C29M; AASHTO T19; EN 1097-4:2008; JIS A 1104:2006
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566; ASTM C70; AASHTO T255; AASHTO T142; EN 1097-5:2008; JIS A 1125:2007
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142; EN 933-1:2012; JIS A 1137:2005
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40; AASHTO T21; JIS A 1142:2007
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM C170; ASTM D2938; JIS M 0302:2000
9	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006; JIS M 0302:2000
10	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131; ASTM C535; AASHTO T96; EN 1092-2:2010; JIS A 1121:2007
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791; EN 933:2012
12	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:2006; ASTM C227; ASTM C289
13	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006; ASTM C123, EN 1744-5
14	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006
15	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006; JIS A 1126:2007
16	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006

CƠ SỞ PHÁP LÝ

3

17	Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006
18	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
19	Xác định độ bền của cốt liệu trong dung dịch muối Na_2SO_4 và MgSO_4	ASTM C88; AASHTO T104
20	Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T112
21	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	AASHTO T176; ASTM D2419
22	Xác định hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm	AASHTO T11
23	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu mịn, thô	TCVN 11807:2017; TCVN 8860-7:2011; AASHTO T304, T326
24	Xác định cường độ chịu ép chế	TCVN 8862:2011
25	Xác định độ ẩm, độ hút nước đá gốc; phương pháp xác định khối lượng thể tích đá gốc; xác định độ bền nén đá gốc	TCVN 10321:2014
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
1	Phương pháp thử độ sụt, độ chảy xòe	TCVN 3106:2022; ASTM C143/C143M; BS EN 12350 – 5; AASHTO T119; JIS A1101
2	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:2022; ASTM C138; EN 12350-3
3	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993; ASTM C138; BS EN 12350-06; AASHTO T121
4	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022; AASHTO T158; ASTM C232; BSS EN 12350-4; BSS EN 480-4; JIS A1123
5	Thí nghiệm phân tích thành phần hạt hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993; ASTM D2850-3a, D4767-3a; BS 1377; AASHTO T234
6	Xác định hàm lượng bột khí	TCVN 3111:2022; ASTM C231; C642, C127, C128, C642; BS 1881; BS EN 12390-7
7	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022; ASTM C642, C127, C128, BS 1881; BS EN 12390-7
8	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022; ASTM C642-06
9	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022; ASTM C418
10	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C138, C642; AASHTO T121
11	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022; BS EN 12390-8; ASTM C1585, C403, T27, T37; DIN 1048
12	Xác định độ co ngót của bê tông	TCVN 3117:2022; ASTM C157
13	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39, C42, C1231; AASHTO T22, T140, T42; EN 12390-3; EN 12504-1; JISS A1107, A1108; AS 1012.9
14	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; ASTM C293, C78; EN 12390-5; JIS A1114, A1106, AASHTO T97, T177
15	Xác định cường độ kéo dọc trục khi bừa của bê tông	TCVN 3120:2022; ASTM C496; AASHTO T198:2009; EN 12390-6:2009; JIS A 1113:2006
16	Xác định hàm lượng sunfat trong bê tông	TCVN 9336:2012; ASTM C114
17	Xác định hàm lượng ion Clo và thẩm Clo trong bê tông	TCVN 9337:2012; ASTM C1152, C1218; AASHTO T260
18	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012; ASTM C403
19	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012
20	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012; ASTM C1064;

CƠ SỞ PHÁP LÝ

4

		AASHTO T309
21	Xác định cường độ lắng trụ, mô đun đàn hồi và hệ số poisson	TCVN 5726:2022; ASTM C496:2010; JIS A 1127:2010;
22	Xác định cường độ kéo nhỏ bê tông	TCVN 9490:2012; ASTM C900-06
23	Xác định cường độ kéo bề mặt và kéo trực tiếp	TCVN 9491:2012
24	Xác định độ lan chảy, tỷ lệ trương nở, tỷ lệ tách nước, thời gian chảy của vữa tự chảy không co	ASTM C939; C1090; C940
25	Xác định cường độ chịu kéo khi ép ché	TCVN 8862:2011
26	Xác định chiều rộng vết nứt bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009
27	Chế tạo mẫu và thử nghiệm mẫu bê tông siêu tính năng UHPC (Thử nén, uốn, modul đàn hồi và hệ số Poisson khi nén tĩnh, từ biến, thay đổi chiều dài, khả năng chống mài mòn, khả năng chống xâm nhập ion Clorua)	ASTM C1856-17; ASTM C39; ASTM C1609; ASTM C469; ASTM C512; ASTM C157; ASTM C341; ASTM C944; ASTM C1202
	VỮA XÂY DỰNG	
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022; EN 1015-1:1999
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; ASTM C1437
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022; ASTM C230
5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022; ASTM C807; ASTM C953; ASTM C403
6	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
7	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109/C109M; ASTM C348; ASTM C349; EN 1015, EN 12190
8	Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
9	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022
10	Xác định hàm lượng ion chloride hoà tan trong nước	TCVN 3121-17:2022; ASTM C1218/C1218M; ASTM C1152
11	Xác định độ giãn nở và độ tách nước	ASTM C940
12	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co: Xác định độ tách nước; Xác định độ chảy; cường độ chịu nén của vữa; Xác định thay đổi chiều cao cột vữa trong quá trình đông kết; Xác định sự thay đổi chiều dài của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 9204:2012; ASTM C230; ASTM C939; ASTM C940; ASTM C1090; ASTM C942
	PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG	
1	Phụ gia hóa học: Kiểm tra tính năng của phụ gia theo các chỉ tiêu khả năng giảm nước và ảnh hưởng tới thời gian ninh kết của hỗn hợp bê tông và cường độ của bê tông; ảnh hưởng của phụ gia đến độ co nở của bê tông	TCVN 8826:2011; ASTM C494-12; ASTM C1017M-07; AASHTO M194-11
2	Phụ gia khoáng hoạt tính cho bê tông: Xác định độ mịn; Xác định khối lượng riêng; Xác định chỉ số hoạt tính; Xác định thành phần hoá học; Kiểm tra khả năng chống ăn mòn sunfat của phụ gia thông qua thí nghiệm giãn nở của vữa, bê tông sử dụng phụ gia	TCVN 8827:2011; TCVN 8825:2011; ASTM C311-2011; ASTM C1240-2011
3	Phụ gia tro bay: Chỉ số hoạt tính cường độ đối với xi măng sau 28 ngày; Độ ẩm	TCVN 10302:2014
4	Xi lò cao nghiền mịn xác định: Chỉ số hoạt tính cường độ, mất khi nung	TCVN 4030:2003; TCVN 11586:2016; TCVN 8265:2009
	NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
1	Xác định hàm lượng cặn không tan, Tổng hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4560:1988;
2	Xác định độ pH; Xác định màu nước quan sát bằng mắt thường; Xác định vẩn đục dầu mỡ quan sát bằng mắt thường	TCVN 6492:2011; AASHTO T26:1979

CƠ SỞ PHÁP LÝ

5

3	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996; ASTM D512:2004
4	Xác định hàm lượng ion Sunphat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996; ASTM D516:102
5	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996; TCVN 2671:78
6	Hàm lượng Natri và Kali	TCVN 6196:2000
	GẠCH XÂY	
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; độ bền nén; cường độ uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; độ rỗng; vết tróc do vôi; sự thoát muối	TCVN 6355:2009
	GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)	
1	Xác định kích thước; Xác định khối lượng thể tích khô; Xác định cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 7959:2017
	GẠCH BÊ TÔNG	
1	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
1	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ mài mòn; Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
	GẠCH ÓP LÁT, ĐÁ ÓP LÁT TỰ NHIÊN	
1	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài; Xác định giãn nở ẩm; Xác định độ bền hoá; Xác định độ bền chống bám bẩn; Xác định hệ số ma sát; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs; Xác định độ cứng bề mặt; Xác định độ bền rạn men đối với gạch men; Xác định độ bền uốn và lực gãy; Xác định độ hút nước, khối lượng riêng; khối lượng thể tích; Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Độ bền va đập	TCVN 4732:2016; TCVN 6415:2016
	GẠCH ÓP ĐÁ NHÂN TẠO	
1	Xác định kích thước và hình dáng; độ hút nước; độ bền uốn; độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; độ cứng bề mặt theo thang Mohs;	TCVN 8057:2009
	GẠCH TERAZO	
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước, độ co khô; Xác định bền băng giá; Xác định độ bền uốn, độ chịu mài mòn, hệ số ma sát;	TCVN 7744:2013
	GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP	
1	Xác định kích thước, khối lượng thể tích khô, cường độ nén, độ co khô, độ hút nước, hệ số dẫn nhiệt	TCVN 9030:2011
	GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Độ mài mòn; Độ hút nước; Độ chịu lực va đập xung kích; Tải trọng uốn gãy toàn viên; Độ cứng bề mặt	TCVN 6065:1995
	GẠCH GRANITO	
1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Độ mài mòn; Độ hút nước; Độ chịu lực va đập xung kích; Tải trọng uốn gãy toàn viên; Độ cứng bề mặt	TCVN 6074:1995
	NGÓI LỘP	
1	Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước, thời gian xuyên nước, khối lượng trên 1m ² ngói bảo hoà	TCVN 4313:1995
	GỖ	
1	Xác định chỉ tiêu gỗ tự nhiên; độ ẩm, khối lượng thể tích, giới hạn bền khi uốn tĩnh, mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh, giới hạn bền nén, ứng suất song song thớ, giới hạn bền kéo	TCVN 8048:2009

CƠ SỞ PHÁP LÝ

6

2	Xác định chỉ tiêu gỗ nhân tạo: Kích thước, độ vuông góc và thẳng cạnh, độ ẩm	TCVN 11904:2017
3	Xác định khối lượng thể tích, độ trương nở chiều dày sau khi ngâm nước, mô đun đàn hồi khi uốn tĩnh và độ bền uốn tĩnh, độ bền kéo vuông góc với mặt ván, độ bền âm, chất lượng dán dính của ván gỗ dán, độ bền bề mặt, lực bám dính vít, độ chống mài mòn, mài mòn sàn gỗ	TCVN 7753:2007; TCVN 7756:2007; TCVN 7755:2007; BS EN 13329:2016; ASTM C217
4	Gỗ ghép bằng thanh keo: Xác định kích thước, độ ẩm, khối lượng riêng, mô đun đàn hồi, độ bền kéo, bền nén, trượt dọc thớ	TCVN 8574:2010
TẤM COMPACT, TẤM ALUMINIUM		
1	Xác định kích thước, độ bền kéo nén, độ bền va đập	ASTM D1621:00; ASTM D5628:96; ISO 4586-2:04
BỘT BÃ		
1	Xác định khối lượng thể tích; độ giữ nước; độ bền nước; độ cứng bề mặt; độ dính bám với nền; độ co ngót; hàm lượng anhydric sunfuric	TCVN 7239:2014
TẤM COMPOSITE		
1	Xác định khối lượng riêng, độ bền kéo, uốn, nén, độ bền va đập, nhiệt hoá mềm, nhiệt độ biến dạng, sự thay đổi kích thước khi gia nhiệt, độ bền hoá chất, độ bền ngâm nước sôi	ASTM D1505, TCVN 4501:2014, ASTM 638-02, ASTM 695-02
SƠN		
1	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015; ISO 1524:2013
2	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993
3	Xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096:2015; ISO 9117:2009
4	Xác định độ bám dính	TCVN 2097:2015; ISO 2409:2013
5	Xác định màu sắc theo phương pháp so sánh trực quan	TCVN 2102:2008; ISO 3668:1998; ; ASTM D6628
6	Sơn tường dạng nhũ tương: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính sử dụng, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn; Xác định độ bền nước của màng sơn; Xác định độ bền kiềm của màng sơn; Xác định độ bền rửa trôi của màng sơn; Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn	TCVN 8653:2012
7	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại: Xác định độ mất màu; Xác định độ tích bụi; Xác định độ thay đổi độ bóng; Xác định độ mài mòn; Xác định độ rạn nứt; Xác định độ đứt gãy; Xác định độ phồng rộp; Xác định độ tạo vảy và bong tróc; Xác định độ phân hoá; Xác định độ thay đổi màu; Xác định mức độ phát triển của nấm và tảo	TCVN 8785:2011
8	Lớp phủ mặt kết cấu: Xác định cường độ bám dính sơn, độ bóng màng sơn, độ cứng sơn bằng phương pháp bút chì	ASTM D4541; TCVN 9349:2012
SƠN TÍN HIỆU GIAO THÔNG		
1	Xác định độ mịn, độ bền rửa trôi, độ chống loang màu, độ chịu dầu, độ chịu muối, độ chịu kiềm	TCVN 8786:2011; TCVN 8787:2011
2	Xác định hàm lượng chất tạo màng, độ bền nhiệt, độ mài mòn, khối lượng riêng, độ chống trượt, chiều dày màng sơn	TCVN 8791:2011
CHỐNG THẨM		
1	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo: Xác định khối lượng riêng, xác định độ dính bám, độ giãn dài khi đứt, xác định độ cứng shore A, độ bền nhiệt, độ bền xé rách	TCNV 4866:2013; ISO 2781:2008; TCVN 4867:2018; ISO 183:2016; ASTM C1583; ASTM D903; TCVN 4509:2013; ISO 37:2017; TCVN 1595:2013; ISO 7619:2010; ASTM D2240-15; TCVN 2229:2013; ISO 188:2011; ASTM D412;

CƠ SỞ PHÁP LÝ

7

		TCVN 1597:2018
2	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bitum biến tính: Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi đứt, độ bền chọc thủng động, độ bền nhiệt, độ thấm nước	TCVN 9067:2012; ASTM D2523; ASTM D5635; ASTM D5147; ASTM D4551
3	Bảng cân nước: Xác định kích thước, khối lượng riêng, độ cứng shore A, cường độ chịu kéo và giãn dài khi đứt, tỷ lệ thay đổi khối lượng sau khi lão hóa nhiệt	TCVN 9407:2014; TCVN; TCVN 4866:2013; TCVN 1595-1:2013; TCVN 4509:2013
4	Chất dẻo: Độ bền trong hóa chất lỏng	TCVN 9847:2013; ISO 175:2010
5	Vật liệu chống thấm gốc xi măng dạng lỏng: Xác định cường độ bám dính sau ngâm nước, cường độ bám dính sau lão hóa nhiệt, khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường	EN 14891:2017; EN 13578:2003
6	Silicone xám khe cho kết cấu xây dựng: Xác định độ chảy; xác định khả năng đùn chảy; xác định độ cứng shore A; xác định ảnh hưởng của lão hóa nhiệt đến sự tổn hao khối lượng; tạo nứt và tạo phẩn; xác định thời gian không dính bề mặt, xác định cường độ bám dính	TCVN 8267:1-6:2003
7	Màng chống thấm: Xác định độ kéo, độ giãn dài; Xác định tỷ trọng, cường độ xé rách, xác định hệ số thấm, độ ổn định kích thước, khả năng tạo cầu vết nứt; chiều dày; Khả năng chống thấm tại 60kPa	ASTM D6693; EN 12311; EN 1849-1; EN 1928; ASTM D1505, ASTM D1004; ASTM D5385; ASTM E96, ASTM D1603, ASTM D1204, ASTM C1305
	TẤM THẠCH CAO	
1	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh; Xác định độ cứng của cạnh, gờ và lõi; Xác định cường độ chịu uốn; Xác định độ kháng nhỏ đinh; Xác định độ biến dạng ẩm; Xác định độ hút nước; Xác định độ hấp thụ nước bề mặt, độ thấm thấu hơi nước	TCVN 8257:2009
2	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý của khung xương thạch cao; cường độ chịu tải khung xương	ASTM C645:11; ASTM E376:03; ASTM C635/C635M:17
	KÍNH XÂY DỰNG	
1	Kiểm tra sai lệch chiều dày; Xác định khuyết tật ngoại quan, dung sai chiều dày kính; Xác định độ cong vênh	TCVN 7219:2018; TCVN 7527:2005; TCVN 7364:2004
2	Thử phá vỡ mẫu	TCVN 7455:2013
3	Xác định độ bền va đập bằng rơi bi; bằng con lắc	TCVN 7368:2013
	TẤM SÓNG AMIĂNG XI MĂNG	
1	Xác định khuyết tật ngoại quan, lực uốn gãy, khối lượng thể tích, thời gian xuyên nước	TCVN 4435:2000
	ỐNG NHỰA	
1	Xác định độ va đập của ống nhựa, độ oval của ống, thử áp suất ống nhựa	TCVN 7305:2008
2	Thử độ chịu nhiệt	ASTM D1525
3	Thử độ bền kéo đứt	TCVN 7434:2004
4	Áp lực nén ngoài	TCVN 6149:2007
5	Thử độ bền nén	TCVN 7997:2009
6	Xác định kích thước ống, sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6145:2007, TCVN 8491:2011, TCVN 6148:2007
7	Ống và phụ tùng nối bằng PVC xác định: Kích thước, độ bền với áp suất bên trong, độ bền va đập bên ngoài, nhiệt độ hoá mềm Vicat	TCVN 8491-2:2011
	KIM LOẠI VÀ MỐI HÀN	
1	Thử kéo	TCVN 197:2014; TCVN 9391:2012; TCVN 6287:1997; TCVN 6288: 1997; AASHTO T244; AASHTO T68M/T68-96; GB/T228-08; GB/T232:2010; ASTM A370; JIS Z2241:1998; BS EN 1002-1

CƠ SỞ PHÁP LÝ

8

2	Thử uốn	TCVN 198:2008; JIS Z2248:1996; ASTM E290
3	Thí nghiệm kéo mối nối ống ren, cóc nối thép, tăng đơ	TCVN 8163:2009
4	Thử uốn mối hàn	TCVN 5401:2010; ASTM E190; AWS D1.1/D1.1M:10; ASME BPV code:2011; JIS Z3040:95
5	Thử kéo mối hàn	TCVN 5403:2010; AWS D1.1/D1.1M:10 JIS Z3040:95; AASHTO T68
6	Thử nghiệm lực kéo dọc trục bulong	TCVN 1916:1995; ASTM A370:2002; BS1881-207: 1992
7	Lực xiết của bulong cường độ cao	JIS B1186
8	Chiều dày lớp mạ, lớp phủ chiều dày sơn	TCVN 5408:2007; TCVN 2095:93; ASTM A123
9	Thử nghiệm lực căng tấm lưới	ASTM A 975: 03
10	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp thăm thấu	TCVN 4617:1988; EN 571:97; ASTM E165:03
11	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:1986; EN 1290:98; ASTM E709:01; ASTM E1444:05; AWS D1.1:2010; AWS D1.5:2015; ASME BPV code:2011
12	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987; TCVN 6735:TCVN 165:88; AWS D1.1:2010; AWS D1.5:2015; ASTM E164:03; ASME BPV code:2011; JIS Z3060:94
13	Xác định đường kính sợi thép, ứng suất kéo đứt của sợi thép, độ giãn dài của sợi thép, khối lượng tăng kẽm	ASTM90/90M
14	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
15	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
16	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt, nén bẹp ống	TCVN 5402:2010; TCVN 1830:2008
17	Thép dùng cho bê tông cốt thép - Phương pháp thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
18	Thí nghiệm Nêm, neo, cáp dự ứng lực, thử kéo đồng bộ nêm neo	22TCN 267:2000; TCVN 10568:2017; TCVN 6284:97; ASTM A370; TCVN 11243:2016
19	Rọ đá: Khối lượng mạ trên đơn vị diện tích của lớp kẽm; Kích thước, đường kính dây thép mạ và dây thép mạ bọc nhựa; Khối lượng riêng của nhựa bọc; Cường độ chịu kéo, giãn dài; Độ cứng nhựa bọc rọ đá; Khả năng chịu lực của liên kết buộc lưới rọ đá; Khả năng chịu chọc thủng rọ đá; Mô đun đàn hồi	TCVN 10335:2014; ASTM D792; ASTM D412; ASTM D2240; ASTM A975; BS 10244
20	Kiểm tra cốt thép bị ăn mòn bằng phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
	ĐẤT, ĐÁ CẤP PHỐI	
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854:2000; AASHTO T100:2010
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216:2010
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AASHTO T89:2010; AASHTO T90:2010; ASTM D4318:2000
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; AASHTO T27:2011; AASHTO T88; ASTM D1140:2000; ASTM D422
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012; ASTM D3090:1998
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012;
8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012; ASTM D2937:1971;

CƠ SỞ PHÁP LÝ

9

		ASTM D4253
9	Thí nghiệm đầm nén đất, cấp phối trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:2006; TCVN 12790:2020; AASHTO T99, T180; ASTM D1557
10	Xác định sức chịu tải CBR trong phòng và hiện trường	22TCN 332:2006; AASHTO T 193-10; TCVN 8821:2012; TCVN 12792:2020; ASTM D1883; ASTM D4429
11	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012; TCVN 7376:2004; ASTM D2974; AASHTO T267
12	Xác định các chỉ tiêu cơ lý đất trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	ASTM 2850:95; TCVN 8868:2011
13	Nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166
14	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012;
15	Xác định hệ số thấm K	TCVN8723:2012; AASHTO T215; ASTM D2434
16	Gia cố đất nền yếu – Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
	HIỆN TRƯỜNG	
1	Bó vỉa bê tông: Xác định kích thước, ngoại quan và khuyết tật, khả năng chịu tải	TCVN 10797:2015
2	Mương bê tông thành mỏng bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng thấm nước	TCVN 6394:2014
3	Hố thu nước mưa, hố ngăn mùi: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 10333-1:2014
4	Hố thăm hình hộp đúc sẵn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 10333-2:2014
5	Kiểm tra nắp, song chắn rác: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 10333-3:2016 BS EN 124:2015
6	Kiểm tra gối cống bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước, mức sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải	TCVN 10799:2015
7	Kiểm tra cống hộp bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan và mức sai lệch kích thước, khả năng chịu tải của đốt cống, độ thấm nước của đốt cống	TCVN 9116:2012
8	Kiểm tra ống cống bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước, ngoại quan, độ vuông góc của đầu ống cống, khả năng chịu tải của ống cống, khả năng chống thấm	TCVN 9113:2012
9	Xác định cường độ kéo khi ép chệch	TCVN 8862:2011
10	Xác định dung trọng, độ ẩm, độ chặt phương pháp dao đôi	TCVN 8729:2012; 22TCN 02:71; TCVN 8730:2012; TCVN 12791:2020; AASHTO T204; ASTM D7460; ASTM D2937
11	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích, độ chặt bằng phễu rót cát	TCVN 8730:2012; AASHTO T 191-93; ASTM D1556; 22TCN 346:2006
12	Xác định tổng lượng muối dễ hòa tan	TCVN 9436:2012
13	Thí nghiệm mô đun đàn hồi nền, mặt đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011; ASTM D556; D1196; AASHTO T256
14	Xác định sức kháng nén của nền móng bằng phương pháp thí nghiệm bàn nén	ASTM D1194; AASHTO T235
15	Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường ô tô bằng con lắc Anh	TCVN 10271:2014
16	Đo mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
17	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011; ASTM E950-98
18	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965-96
19	Xác định mô đun đàn hồi E bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011; AASHTO T256; ASTM D4695

CƠ SỞ PHÁP LÝ

10

20	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
21	Xác định độ đồng nhất, chiều sâu vết nứt của bê tông bằng phương pháp xung siêu âm, xác định vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012; ASTM C597-09
22	Kiểm tra kết cấu bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
23	Phương pháp không phá huỷ kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012; ASTM C805M:2008; EN 12504-1:2012; JIS A1155:2012
24	Thử nghiệm hệ thống nối đất, chống sét	TCVN 9385:2012; BS 6651
25	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012; ASTM D6951:2009; D1586
26	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D 1568:92
27	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT, CPTu)	TCVN 9352:2012; TCVN 9846:2013; ASTM D3441, D5778
28	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	TCXDVN 174:1989; 22TCN 355-06; AASHTO T223; ASTM D2573
29	Xác định độ thấm nước của đất bằng phương pháp ép nước trong hố khoan	TCVN 9149:2012
30	Thí nghiệm nén ngang trong hố khoan	ASTM D4719
31	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa; Đo lún công trình; chuyển dịch ngang; đo áp lực nước lỗ rỗng	TCVN 9400:2012; TCVN 9360:2012; TCVN 9399:2012; TCVN 8869:2011; TCVN 9398:2012; TCVN 9364:2012; ASTM D4767-5
32	Cọc – phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh nhỏ đọc trực, đẩy ngang	ASTM D3689-07; D3966-07
33	Cọc – phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép đọc trực	TCVN 9393:2012; ASTM D1143
34	Cọc khoan nhồi – Xác định tính đồng nhất của bê tông – phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012; ASTM D6760-02
35	Thí nghiệm biến dạng nhỏ PIT	TCVN 9397:2012; ASTM D5882
36	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn PDA	ASTM D4945:2000; TCVN 11321:16
37	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
38	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM D4429-92; BS 1377 part9-4.3
39	Thí nghiệm gia tải cầu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
40	Thí nghiệm kéo neo hiện trường	ASTM D4435; ASTM E1 512
41	Thí nghiệm cơ lý cọc bê tông dự ứng lực	TCVN 7888:2014; JIS A5335
42	Kiểm tra sức chịu tải của neo và bulong trong bê tông	BS 1881-207:1992
43	Thí nghiệm cọc theo phương pháp tự cân bằng - Phương pháp thí nghiệm O-cell	ASTM D8169/D8169M-18
	NHỰA BITUM	
1	Xác định độ kim lún; chỉ số độ kim lún PI	TCVN 7495:2005; AASHTO T49; ASTM D5; BS EN 1426
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005; AASHTO T51; ASTM D113
3	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi),	TCVN 7497:2005; AASHTO T53; ASTM D36; BS EN 1427
4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005; AASHTO T48; ASTM D92
5	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005; AASHTO T44; ASTM D2042
6	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005; AASHTO T228;

CƠ SỞ PHÁP LÝ

11

		ASTM D70
7	Xác định hàm lượng Paraffin	TCVN 7503:2005; DIN 52015
8	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005; AASHTO T182; ASTM D3625; ASTM D1664
9	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt TFOT	TCVN 7499:2005; ASTM D1754
10	Xác định độ nhớt động lực	TCVN 8818-5:2011; AASHTO T72; ASTM D88
11	Xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
12	Xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017; ASTM D6084
13	Độ nhớt	TCVN 11196:2017; TCVN7502-2005; ASTM D4402
14	Xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng	TCVN 11711:2017
15	Độ ổn định lưu trữ	22TCN 319-04; ASTM D5892
	NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT	
1	Xác định độ nhớt Saybolt Furol ở 50°C; Xác định độ ổn định lưu trữ; Xác định lượng hạt quá cỡ; Xác định điện tích hạt; Độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Độ dính bám và tính chịu nước; Xác định hàm lượng dầu; Xác định hàm lượng nhựa; Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh; Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm; Xác định trộn lẫn với nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ dính bám với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817:2011
	NHỰA ĐƯỜNG LÔNG	
1	Xác định nhiệt độ bắt lửa; Xác định hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818:2011
	BÊ TÔNG NHỰA	
1	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	TCVN 8860:2011; ASTM D6927; AASHTO T245
2	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
3	Xác định ảnh hưởng của nước đến hỗn hợp bê tông nhựa đầm chặt (hệ số cường độ chịu kéo gián tiếp TSR)	AASHTO T283
4	Xác định chiều dày màng nhựa	TCVN 12759-1:2019; Phụ lục B-3287/QĐ-BGTVT
	VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
1	Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Hệ số hao nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số về hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58-84; ASTM C136; ASTM D5329
2	Xác định khối lượng riêng; thành phần hạt; độ ẩm, hệ số thích nước, chỉ số dẻo của bột khoáng	TCVN 8735:2012; TCVN 12884:2020; TCVN 4197:2012; AASHTO T37;

CƠ SỞ PHÁP LÝ

12

		AASHTO T 255
BENTONITE; POLYMER		
1	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Tỷ lệ chất keo; Lượng mất nước; Độ dày của áo sét; Lực cắt tĩnh; Tính ổn định; Độ ẩm của dung dịch hồ khoan; độ pH	TCVN 11893:2017; ASTM D4972
VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM		
1	Xác định lực kéo giặt và độ giãn dài kéo giặt theo chiều khổ	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632:08
2	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011, ASTM D4533:09
3	Xác định lực xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:2011; ASTM D6241:09, ISO12236, BS6906-4, DIN 54307
4	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011, ASTM D4833
5	Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011, ASTM D3786, ISO 2960
6	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	TCVN 8871-6:2011; ASTM D4751:93, ISO 12956
7	Xác định chiều dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009; ASTM D5199:11; ASTM D1777; ASTM D374; ISO 9863
8	Xác định khối lượng đơn vị diện tích vải địa	TCVN 8221:2009; TCVN 8042:2009; ASTM D5261:10, ISO 9864, ASTM D3776:09
9	Xác định cường độ kéo đứt và độ giãn dài khi kéo đứt	TCVN 8485:2010; ASTM D4595:09; ISO 10319, ASTM D5035; ISO 13934
10	Xác định độ thấm đơn vị	TCVN 8487:2010; ASTM D4491:09; ISO 11058; BS6906/3
11	Xác định khả năng chống chọc thủng (phương pháp rơi côn)	TCVN 8484:2010; ISO 13433:06, EN 918:1995 E, BS6906/6
12	Xác định cường độ mối nối	TCVN 9138:2012; ASTM D4884:09; ISO 10321
13	Xác định đường kính sợi chỉ, cường độ chịu kéo, độ giãn dài	ASTM D204
14	Khả năng thoát nước dưới áp lực	ASTM D4716:08, ISO12958
15	Xác định cường độ chịu kéo sau khi chịu tia cực tím	TCVN 8482:2010; ASTM D4355:07
16	Thí nghiệm chống mài mòn	ASTM D4886, EN ISO12947-2
MÀNG HPDE, GIẤY DẦU		
1	Chiều dài; Cường độ chịu kéo khi đứt; giãn dài khi đứt; cường độ chịu kéo tại điểm uốn; giãn dài tại điểm uốn; Độ bền xé; Độ bền chọc thủng; Hàm lượng carbon đen	ASTM D5199; ASTM C1505; ASTM D6693; ASTM D1004; ASTM D4833; ASTM D1603; ASTM D882; ASTM D624; ASTM D5048; ASTM D5084
2	Xác định cường độ chịu cắt, chịu bóc mối hàn màng chống thấm	ASTM D6392-12
3	Xác định tỷ trọng	ASTM D792
LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT		
1	Xác định cường độ chịu kéo, độ giãn dài	ASTM D6637
ĐÁT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH		
1	Xác định đầm nén chặt và cường độ kháng ép; xác định mô đun đàn hồi; xác định độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa, sấy; xác định cường độ kháng kéo	22 TCN 59:1984; ASTM D1633
2	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	TCVN 9843:2013

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương đương.

CƠ SỞ PHÁP LÝ



CÁC HỒ SƠ PHÁP LÝ KHÁC



NGUỒN NHÂN LỰC

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm tâm với công việc, hăng say làm việc, chủ động tìm tòi và học hỏi kinh nghiệm đã không ngừng phấn đấu đưa thương hiệu CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH trở thành một trong những công ty uy tín trong lĩnh vực xây dựng.

Hiện nay NHẬT ANH có khoảng 30 nhân viên chính thức thuộc bộ phận gián tiếp gồm các kỹ sư chuyên ngành có kinh nghiệm thi công lâu năm, nhân viên thí nghiệm, nhân viên kế toán, hơn 100 công nhân có tay nghề cao, và nhiều tổ đội khoán đã hợp tác với công ty nhiều công trình.

Thực hiện phương châm của lãnh đạo trong công ty “Thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo, tự đào tạo, tập huấn nhằm khuyến khích và nâng cao trình độ chuyên môn của tập thể cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác tư vấn xây dựng hiện nay”. Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh luôn luôn chú trọng vào việc phát triển nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên công ty.

STT	NGÀNH	SỐ LƯỢNG
01	Kỹ sư kinh tế xây dựng	02
02	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông	10
03	Nhân viên thí nghiệm	30
04	Nhân viên trắc đạc	02
05	Kế toán	02
06	Công nhân kỹ thuật	50

TT	Tên thiết bị	Nước SX	Số lượng
I	Thiết bị thí nghiệm bê tông, vật liệu và thép		
1	Máy nén 2000 KN	Trung Quốc	03
2	Máy kéo, uốn vụn năng 1000KN	Trung Quốc	02
3	Máy kéo cáp dự ứng lực 1000KN	Trung Quốc	01
4	Máy kéo, uốn vụn năng 100KN	Trung Quốc	01
5	Thiết bị thử thấm bê tông	Việt Nam	01
6	Thiết bị đo co ngót bê tông	Nhật Bản	01
7	Máy siêu âm mỗi hàn	Trung Quốc	01
8	Máy kiểm tra từ tính mỗi hàn	Canada	01
9	Máy trộn Bê tông	Việt Nam	01
10	Súng bắn Bê tông	Italy	02
11	Máy khoan lõi Bê tông	Trung Quốc	02
12	Thiết bị xác định hàm lượng bọt khí	Nhật	02
13	Thiết bị thử thời gian đông kết bê tông	Nhật	01
14	Máy mài mòn Losangeles	Trung Quốc	01
15	Bộ xilanh nén đập D150, D75	Việt Nam	02
16	Bộ sàng tiêu chuẩn	ISO	02
17	Khuôn đúc mẫu các loại	Việt Nam	60
18	Máy trộn vữa xi măng	Trung Quốc	01
19	Máy dẫn tạo mẫu xi măng	Trung Quốc	01
20	Dụng cụ Vicat	Trung Quốc	02
21	Panme đo ngoài, Thước cặp, Thước lá	Việt Nam	04
22	Bộ ống đong thể tích bằng thép, thủy tinh các loại	Việt Nam	15
23	Kích thủy lực 300KN	Việt Nam	01
24	Kích thủy lực 600, 400, 250 tấn	Nhật Bản	06
II	Thiết bị thí nghiệm đất		
25	Thiết bị thí nghiệm giới hạn chảy (Casagrande), bộ thiết bị thí nghiệm giới hạn dẻo.	Trung Quốc	02
26	Đồng hồ so 10 mm, 50 mm	Nhật	10
27	Cối Procto tiêu chuẩn, cải tiến	Mĩ	02
28	Máy nén CBR	Trung Quốc	01
29	Khuôn CBR	Trung Quốc	06
30	Thiết bị đo CBR hiện trường	Việt Nam	01
31	Cần Benkelman	Việt Nam	01
32	Kích thủy lực 30 tấn; 300 tấn, 500 tấn	Trung Quốc	01
33	Thiết bị đo điện trở đất	Nhật	01
34	Thiết bị xác định độ chặt hiện trường bằng phương pháp rót cát	Việt Nam	03
35	Thiết bị xác định độ chặt hiện trường bằng phương pháp dao vòng	Việt Nam	04

Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh

III	Thiết bị thí nghiệm nhựa đường và Bê Tông nhựa		
36	Máy đo độ dẫn dài của nhựa đường	Trung Quốc	01
37	Thiết bị đo độ kim lún	Trung Quốc	01
38	Thiết bị xác định độ hóa mềm	Trung Quốc	01
39	Thiết bị xác định độ bắt lửa	Trung Quốc	01
40	Bộ sàng tiêu chuẩn	Trung Quốc	01
41	Tủ sấy 0-300°C	Trung Quốc	01
42	Lò nung	Trung Quốc	01
43	Thiết bị ổn nhiệt	Trung Quốc	01
44	Máy tách nhựa	Trung Quốc	01
45	Thiết bị thí nghiệm tỷ trọng cốt liệu thô, cốt liệu mịn	Trung Quốc	01
46	Nhiệt kế kim loại	Trung Quốc	01
47	Thiết bị đầm Marshall	Việt Nam	01
48	Máy khoan lõi Bê tông nhựa	Trung Quốc	01
49	Bộ máy nén MARSHALL - 30KN	Trung Quốc	01
IV	Cân các loại		
50	Cân điện tử 30kg	Nhật bản	02
51	Cân điện tử 15kg	Nhật bản	03
52	Cân điện tử 6kg	Nhật bản	01
53	Cân phân tích 0.0001g	Mỹ	01
V	Thiết bị thí nghiệm vải địa kỹ thuật, bắc thăm		
54	Máy thí nghiệm thăm	Trung Quốc	02
55	Máy kéo vụn năng 100kN	Trung Quốc	01
56	Thiết bị rơi côn	Trung Quốc	01
57	Thiết bị kháng bụi vải địa	Trung Quốc	01
58	Thiết bị xác định kích thước lỗ	Trung Quốc	01
59	Máy đo độ dày	Trung Quốc	01
VI	Thiết bị thí nghiệm vật liệu hoàn thiện		
60	Thước đo độ mịn màng sơn	TQ	03
61	Thiết bị thử bám dính màng sơn	TQ	01
62	Thiết bị thử va đập kính	Việt Nam	01
63	Thiết bị thử bi rơi kính	Việt Nam	01
64	Thiết bị thử áp lực ống nhựa	Trung Quốc	01
65	Thiết bị va đập ống nhựa	Việt Nam	01
66	Thiết bị va đập màng sơn	Việt Nam	01
67	Thiết bị thử uốn màng sơn	Việt Nam	01
68	Máy rửa trôi màng sơn	Việt Nam	01
69	Máy mài mòn gạch bê tông	Trung Quốc	01
70	Máy mài mòn gạch ốp lát	Trung Quốc	01
71	Bộ thiết bị thí nghiệm thạch cao	Việt Nam	01
72	Bộ thiết bị thí nghiệm bột bả tường	Việt Nam	01

Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh

73	Máy đo độ cứng băng cản nước	Trung Quốc	01
74	Bộ gôi uốn gỗ và gạch các loại	Việt Nam	01
75	Thiết bị đo độ cứng gạch men	Trung Quốc	01
76	Thiết bị thí nghiệm khung xương thạch cao	Việt Nam	01
77	Thiết bị chọc thủng động	Việt Nam	01
78	Thiết bị thử thời gian khô màng sơn	Việt Nam	01
79	Máy đo độ cứng kim loại	Trung Quốc	01
80	Thiết bị đo đồng bộ cấp dự ứng lực	Việt Nam	01

Công ty TNHH xây dựng thương mại Nhật Anh

HÌNH ẢNH THIẾT BỊ

Thiết bị thí nghiệm sơn, bả / Paint, morar paint testing



Máy kéo cáp dự ứng lực
Pressed cable tensile machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy đo độ cứng kim loại
Hardness machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị thí nghiệm kính hộp
Sealed insulating glass equipment
Xuất xứ: Mỹ



Thiết bị đo độ dày áo sét và lực cắt tĩnh Bentonite
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị xử lực cắt tĩnh Bentonite
Bentonite testing equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị thí nghiệm khung xương thạch cao / Panel Ceiling
Xuất xứ: Việt Nam

Thiết bị thí nghiệm bê tông và vữa



Thiết bị thí nghiệm bê tông và vữa



Tủ sấy 101-2
Thermostatic Ovens
Dung tích 136 lít, Xuất xứ: Trung Quốc



Súng bật nảy bê tông
Hammer Rebound
Model: HT-225, Xuất xứ: Ý



Máy khoan rút lõi bê tông
Core Drill Machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Kim Vica xi măng
Vicat test set
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị xđ độ lưu động vữa
Consistence of fresh mortar
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị xđ hàm lượng bọt khí bê tông
Concrete Air Meter
Xuất xứ: Nhật Bản

Thiết bị thí nghiệm bê tông và vữa



Thùng luộc mẫu xi măng
Boiled bucket cement
Xuất xứ: Việt Nam



Vành khâu Lơsatoliê
Le Chatelier equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Bình tỷ trọng xi măng
Le Chatelier flask
Xuất xứ: Việt Nam



Máy dằn xi măng
Cement Slap Machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Khuôn đúc mẫu vữa, xi măng+bê tông
Cement, Mortar, Concrete Mold

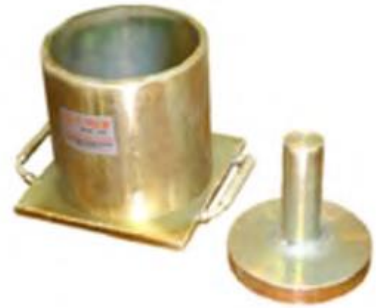


Sàng độ mịn xi măng
Sieve Cement
Xuất xứ: Việt Nam

Thiết bị thí nghiệm bê tông và vữa



Thùng bùn bụi sét vật liệu
Mud bucket Material
Xuất xứ: Việt Nam



Xi lanh nén đập cốt liệu
Crushing value (ACV)
Xuất xứ: Việt Nam



Bình đong thể tích xốp vật liệu
Bulk density bucket
Xuất xứ: Việt Nam



Phễu xđ thể tích xốp
Funnel to determine Bulk density
Xuất xứ: Việt Nam



Cân điện tử
Balance
Xuất xứ: Trung Quốc



Cân phân tích
Balance
Xuất xứ: Mỹ

Thiết bị thí nghiệm thép + vật liệu làm đường



Máy thí nghiệm vạn năng
UNIVERSAL TESTING MACHINE
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy đầm Proctor tự động
Automatic Compaction Machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy mài mòn Los Angeles
Los Angeles Abrasion Machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Bộ xđ chảy dẻo vật liệu
Casagrande's Liquid Limit Apparatus
Xuất xứ: Mỹ



Cân xđ độ ẩm vật liệu
Balance
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy xđ CBR vật liệu
CBR Machine
Xuất xứ: Trung Quốc

Thiết bị thí nghiệm bê tông nhựa



Thiết bị kim lún nhựa đường
Penetration Equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy nén Marshall
Marshall test Machine
Xuất xứ: Trung Quốc



Máy tách nhựa
Centrifuge Extractors Equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị đầm mẫu BTN
Marshall Hand Compactor for Asphalt
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị chớp cháy nhựa đường
Flash Point Testers
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị giãn dài nhựa đường
Ductility machines
Xuất xứ: Trung Quốc

Thiết bị thí nghiệm bê tông nhựa



Cân thủy tinh
Balance
Xuất xứ: Trung Quốc



Bể ổn nhiệt Marshall
Marshall water Bath
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị xđ tổn thất nhựa khi nung
Loss on heating Equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị hóa mềm nhựa đường
Softening point for Bitumen
Xuất xứ: Việt Nam

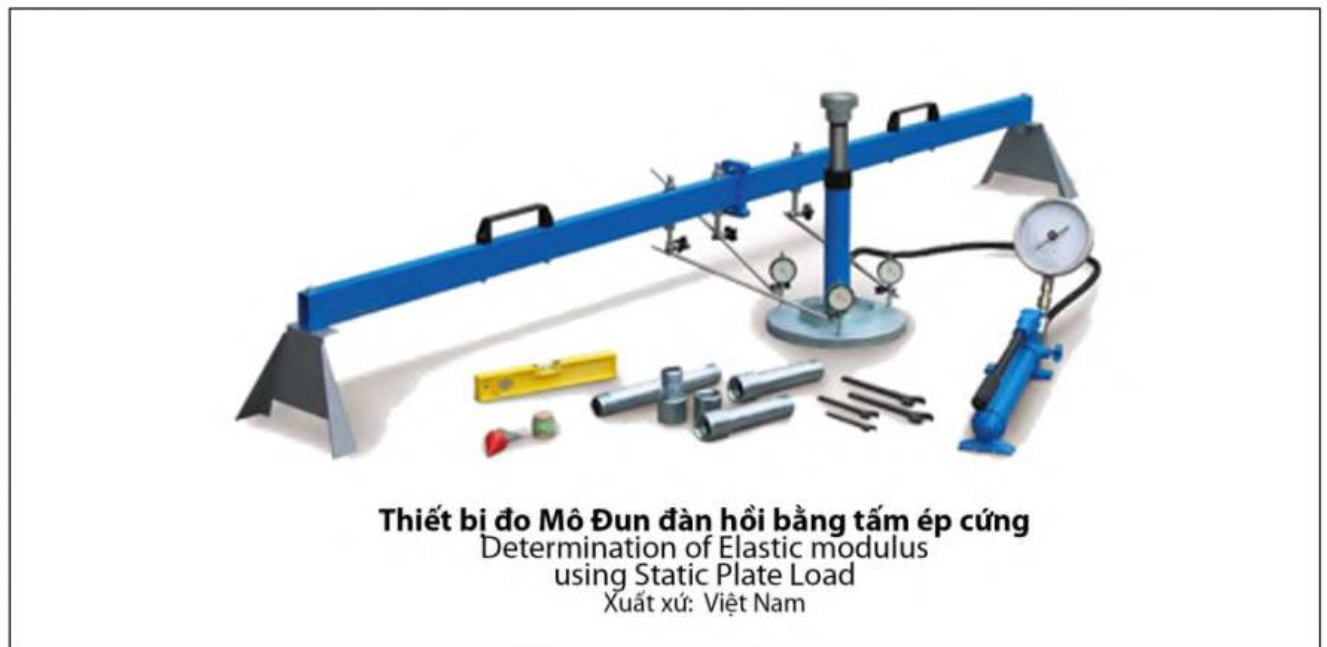


Nhiệt kế lưỡng kim
Thermometer
Xuất xứ: Trung Quốc



Bộ kích đùn mẫu BTN
Xuất xứ: Việt Nam

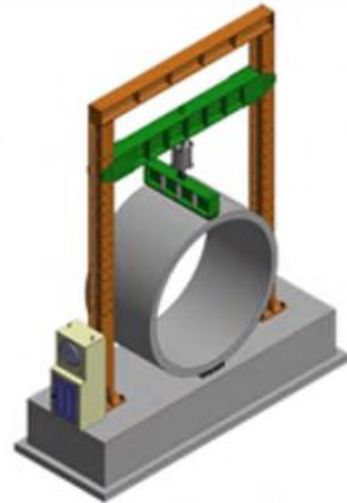
Thiết bị thí nghiệm hiện trường



Thiết bị thí nghiệm hiện trường



Kích thủy lực rỗng tâm
Hydraulic Jack
Xuất xứ: Nhật Bản



Giàn nén cống và nắp ga gang
Three Edge Bearing Test System
Xuất xứ: Việt nam



Bộ thí nghiệm Bentonite
Bentonite Test Equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Kích nén tĩnh cọc
Hydraulic Jack use for Static Test Pile
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị CBR hiện trường
CBR site Equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Bộ đo nhám mặt đường
Road roughness Equipment
Xuất xứ: Việt Nam

Thiết bị thí nghiệm sơn, bả / Paint, morar paint testing



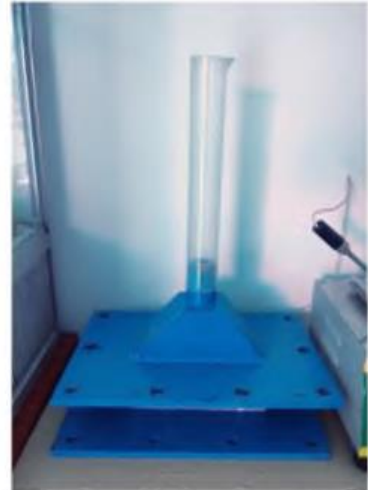
Thiết bị rửa trôi màng sơn
Scrub resistance of paint film equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Bộ thí nghiệm độ bám dính màng sơn
Determination of adhesion
Xuất xứ: Trung Quốc



Bộ thí nghiệm độ mịn màng sơn
Determination of finess of grind
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị thí nghiệm độ thấm sơn
Water permeability of paint film equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị xác định độ cứng bề mặt bả
Pendulum Hardness Tester
Xuất xứ: Trung Quốc



Bộ thiết bị xác định độ bám dính
Adhesion Equipment
Xuất xứ: Trung Quốc

Thiết bị thí nghiệm sơn, bả / Paint, morar paint testing



Thiết bị thí nghiệm bi rơi kính
Impact resistance of Glass equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị thí nghiệm con lắc kính
Impact resistance of Glass equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị thử áp lực ống
Pressure testing of pipe
Xuất xứ: Trung Quốc



Thiết bị thí nghiệm thấm vải địa
Water permeability of geotextile equipment
Xuất xứ: Việt Nam



Thiết bị gõ PIT đầu cọc
PIT testing equipment
Xuất xứ: Trung Quốc



Các loại hóa chất thí nghiệm hóa
Chemicals
Xuất xứ: Việt Nam

HƯỚNG DẪN THÍ NGHIỆM CƠ BẢN

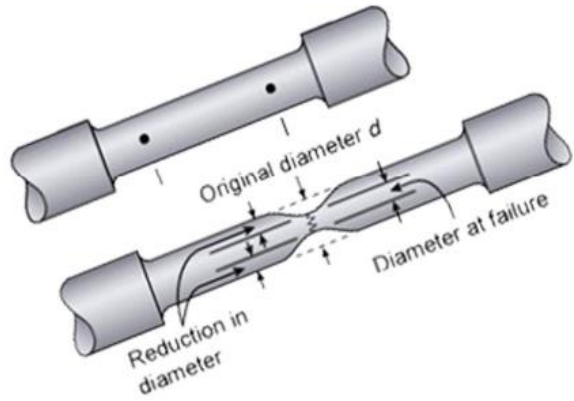
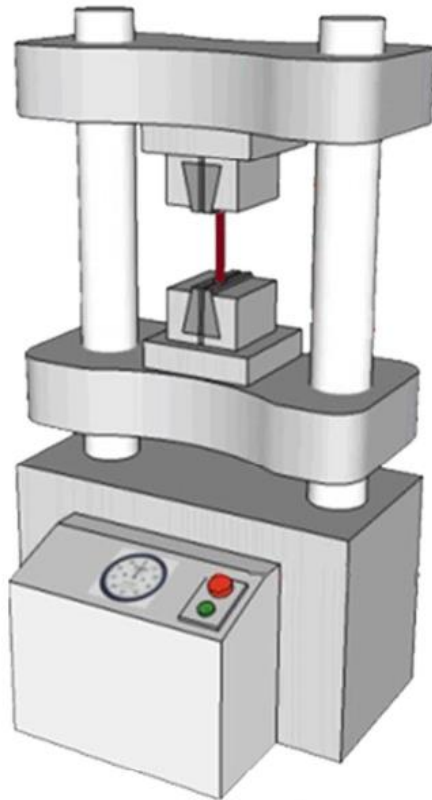
Thí nghiệm thép/ Tensile Testing and Bend Testing Steel



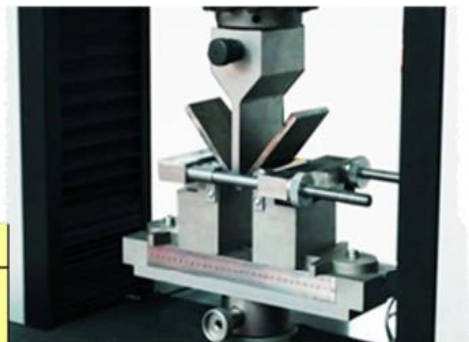
Mẫu thép được lấy tại hiện trường.
Cứ ≤ 50 tấn/1 loại đường kính sẽ lấy
1 tổ mẫu 3 thanh ở 3 cây khác nhau



Dùng máy cắt cắt mẫu thử với chiều
dài để kéo: $L_0 = 5d + 220\text{mm}$
Để uốn: $L_0 = 6d + 100\text{mm}$



- Dùng bút dấu hoặc dũa đánh dấu chiều dài lên mẫu thử để đo giãn dài. Đo chính xác đến 0.1mm
- Kiểm tra trọng lượng thép nếu có yêu cầu
- Kẹp mẫu thử thẳng vào máy kéo
- Tiến hành kéo mẫu xác định được giới hạn chảy, giới hạn bền và độ giãn dài của thép.



Thí nghiệm uốn thép

Mức thép (Grade)	Loại thép áp dụng (Applicable for)	Cơ tính (Mechanical properties)		
		Giới hạn chảy Yield Strength N/mm ²	Giới hạn bền Tensile Strength N/mm ²	Độ giãn dài Elongation(%)
CI	Thép tròn trơn cân nặng	240	380	25%
CI1	Thép cốt bê tông	300	500	19%
CI11	Thép tròn gai (Deformed bar)	400	600	14%
CI1V		600	900	6%

Thí nghiệm độ sụt hỗn hợp bê tông/ Slump Test



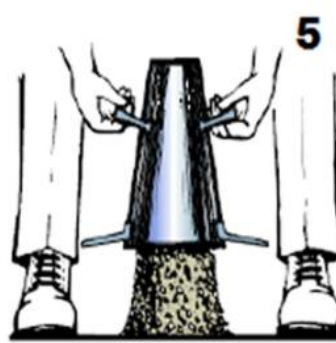
-Đặt côn lên nền ẩm, cứng, phẳng, không thấm nước. Đứng lên gối đặt chân giữ côn cố định trong quá trình đổ và đầm



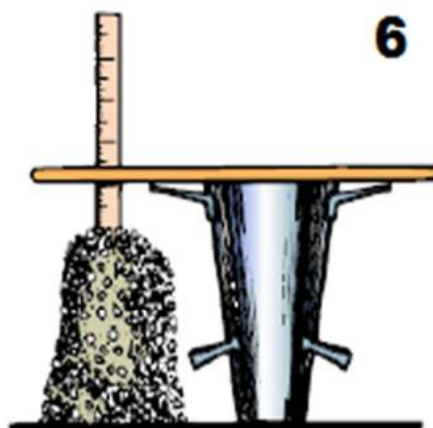
-Đổ hỗn hợp qua phễu vào côn làm 3 lớp, mỗi lớp một phần ba chiều cao côn. Khi dùng côn N1 mỗi lớp chọc 25 lần, côn N2 chọc 56 lần bằng thanh thép. Lớp đầu chọc suốt chiều sâu, các lớp sau chọc xuyên vào lớp trước 2-3cm, lớp thứ ba, vừa chọc vừa thêm giữ mức hỗn hợp đầy hơn miệng côn



Nhấc phễu ra, gạt phẳng miệng côn



Từ từ nhấc côn thẳng đứng trong 5-10 giây



Đo chênh lệch chiều cao miệng côn với điểm cao nhất của hỗn hợp chính xác tới 0,5cm

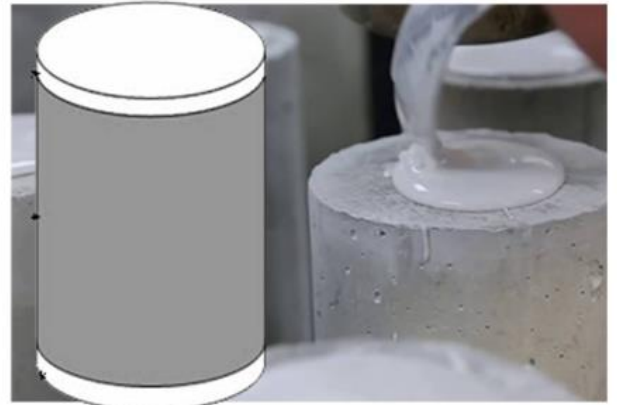
Thời gian từ lúc bắt đầu đổ hỗn hợp vào tới khi nhấc côn tiến hành không ngắt quãng và khống chế trong 150 giây.

Thí nghiệm nén bê tông / Concrete compressive test



Mẫu được đúc tại hiện trường hoặc trong phòng

Sau thời gian cho phép tháo mẫu cho vào bể ngâm



Khi đến ngày nén vớt mẫu từ bể ngâm mẫu ra để chuẩn bị nén

Lưu ý: Riêng với mẫu trụ mẫu phải được capping mặt để tạo phẳng



Đưa mẫu vào máy nén. Chọn thang lực phù hợp nằm trong khoảng 20-80% thang lực máy. Đặt mặt chịu nén của mẫu đúng tâm thớt dưới của máy, tăng tải liên tục với vận tốc 6 đến 4daN/cm² trong thời gian 1s cho tới khi mẫu bị phá hoại. Ghi lại lực nén mẫu và tính toán ra cường độ bê tông.

Thí nghiệm bê tông nhựa, độ chặt / Asphalt, compact sand testing



Thí nghiệm siêu âm mối hàn, nén nắp ga/ Ultrasonic, grating testing



Thí nghiệm sơn, bả, thạch cao/ paint, mortar paint, gypsum testing



Thí nghiệm nén tĩnh cọc / Static load for test pile



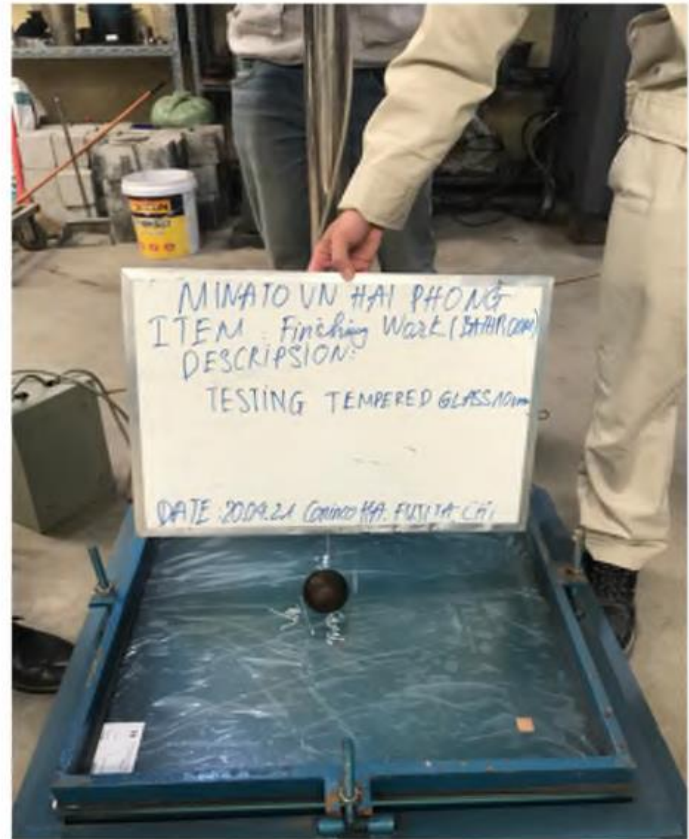
Thí nghiệm nén cống BTCT / Three Edge Bearing Test



Thí nghiệm kéo VĐKT, băng cản nước / Geotextile, waterstop testing

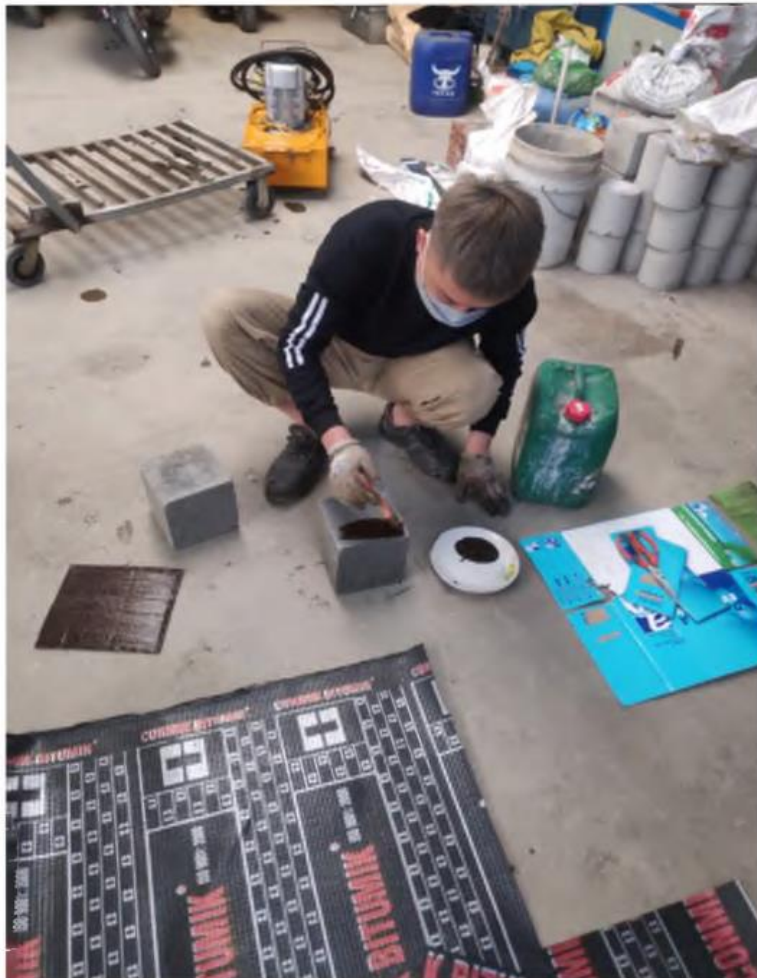


Thí nghiệm kính/ Glass testing



Thí nghiệm sơn Epoxy, vật liệu chống thấm

Testing epoxy paint, proofing material



Thí nghiệm mài mòn, đo độ cứng gạch ốp lát

Testing Ceramic floor and wall tiles



Thí nghiệm cơ lý cáp dự ứng lực

Steel strand testing



Thí nghiệm màng kín khí



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tên Chủ đầu tư, nhà thầu chính	Nội dung thực hiện
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm	Thủy Nguyên – Hải Phòng	Ban quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị	Kiểm tra chất lượng công trình
2	Khu hậu cần du lịch – nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Dấu (khu Vụng Xéc)	Hải Phòng	Công ty cổ phần Him Lam	Kiểm tra chất lượng công trình
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 Km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư (PPP)	Hải Phòng Thái Bình	Công ty cổ phần đầu tư đường ven biển Hải Phòng (HPRC)	Kiểm tra chất lượng công trình
4	Xây dựng tuyến cáp treo Cát Hải - Phù Long	Cát Hải – Hải Phòng	Tập đoàn Sun Group	Kiểm tra chất lượng công trình
5	Đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng	Quảng Yên – Quảng Ninh	UBND tỉnh Quảng Ninh	Kiểm tra chất lượng công trình
6	Xây dựng tuyến đường vào và khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên	Thủy Nguyên – Hải Phòng	Công ty TNHH xây dựng Hoàng Lộc	Kiểm tra chất lượng công trình
7	Dự án khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	Đồ Sơn – Hải Phòng	Tập đoàn Geleximco	Kiểm tra chất lượng công trình

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



8	Dự án Công viên Đại dương Hạ Long Công trình: Sungrand city Feria Hạ Long	Tp. Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	Tập đoàn Sungroup Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Kiểm tra chất lượng công trình
9	Dự án Khu nghỉ dưỡng Suối khoáng nóng cao cấp Quang Hanh	Tp. Cẩm Phả – tỉnh Quảng Ninh	Tập đoàn Sungroup Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Kiểm tra chất lượng công trình
10	Dự án Sửa chữa mặt đường Quốc lộ 5 – Phân đoạn Km45+000 đến Km76+000 và một số hạng mục khác	TP. Hải Dương	Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (Vidifi)	Kiểm tra chất lượng công trình
11	Dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo đường 359	Thủy Nguyên – Hải Phòng	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên	Kiểm tra chất lượng công trình
12	Dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn TP. Hải Phòng từ DT.353 đến cầu Thái Bình (Km0 - Km19 + 645)	TP. Hải Phòng	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.	Kiểm tra chất lượng công trình
13	Công viên Đại Dương Hạ Long - Khu ShopHouse Marina Hạ Long	Tp. Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	Tập đoàn Sungroup Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Kiểm tra chất lượng công trình
14	Dự án: InterContinental Vịnh Hạ Long	Tp. Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long	Kiểm tra chất lượng công trình

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

15	Dự án: Khu đô thị quảng trường biển Sầm Sơn	Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Tập đoàn Sun Group - Công ty cổ phần tập đoàn Mặt Trời - Chi nhánh Sầm Sơn
16	Dự án: Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương	xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Tập đoàn Sun Group - Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hoá
17	Dự án: Horizon Bay	Khu đô thị Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long
18	Dự án: Tuyến cáp treo và các công trình phụ trợ	Khu du lịch núi Bà Đen, tại thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Công ty CP Mặt Trời Tây Ninh
19	Dự án: Khu du lịch phức hợp Bãi Sao	Phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

20	Dự án: Khu đô thị Starbay	Xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	
21	Dự án: ĐTXD Bến số 05, 06 Khu Bến Cảng Lạch Huyện Thuộc Cảng Biển Hải Phòng	Huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Công ty cổ phần GEOVIETNAM	
22	Dự án: Xây dựng nhà máy Good Way Việt Nam	Lô E2-1, KCN Liên Hà Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Công ty TNHH công nghệ Good Way Việt Nam; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VITECCONS	
23	Dự án: Khu du lịch, dịch vụ thương mại vịnh trung tâm Cát Bà	Thị trấn Cát Bà Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Công ty TNHH dân dụng Phú Quốc	
24	Đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	Quận Dương Kính, Thành phố Hải Phòng	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Khang Nguyên	

NĂNG LỰC THỰC HIỆN

KINH NGHIỆM

Với bề dày kinh nghiệm 15 năm hoạt động lĩnh vực thử nghiệm và kiểm định xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi, đường cao tốc của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD180.

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên được tôi luyện từ các lĩnh vực thiết kế, khảo sát thiết kế, tư vấn thí nghiệm, quản lý chất lượng,... tại các dự án đường cao tốc, xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi,...

Nên có thể nói Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nhật Anh đã có kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án quan trọng có vốn đầu tư trong và ngoài nước với sản lượng lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

Điều đó được thể hiện qua bảng danh mục những dự án mà phòng LAS-XD 180 (phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trực thuộc Công ty) nói riêng cũng như Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nhật Anh nói chung đã và đang trực tiếp thực hiện

HỆ THỐNG TRẠM THÍ NGHIỆM TRỰC THUỘC CÔNG TY

- Phòng thí nghiệm trung tâm LAS – XD180
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Cát Hải – Hải Phòng
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Tiên Lãng - Hải Phòng
- Phòng thí nghiệm hiện trường Hạ Long – Quảng Ninh
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Thái Thụy– Thái Bình
- Phòng thí nghiệm hiện trường núi Bà Đen - Tây Ninh
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng
- Phòng thí nghiệm hiện trường quận Đồ Sơn - Hải Phòng
- Phòng thí nghiệm hiện trường Cát Bà- Hải Phòng
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Hoà Vang – Đà Nẵng
- Phòng thí nghiệm hiện trường huyện Thái Thụy– Thái Bình
- Phòng thí nghiệm hiện trường quận Dương Kinh – Hải Phòng



HÌNH ẢNH NĂNG LỰC THỰC TẾ



PHÒNG THÍ NGHIỆM TRUNG TÂM



PHÒNG THÍ NGHIỆM DỰ ÁN SUN GROUP - SẦM SƠN - THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG

SẢN XUẤT CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

Thi công xây dựng các công trình



NHÀ PHỐ SHOP HOUSE



VILLA



NHÀ Ở TƯ NHÂN



NHÀ PHỐ LIÊN KỀ

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG GẦN NHẤT



Công tác kiểm soát chất lượng



ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU



LỜI CẢM ƠN

Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng, đối tác những lời tri ân sâu sắc và chân thành nhất đối với sự tin tưởng, hợp tác và hỗ trợ quý báu của Quý vị đối với CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH trong thời gian qua.

Được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý khách hàng cùng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng tôi, thời gian qua NHẬT ANH đã đạt được những thành quả rất đáng tự hào, thể hiện ở sự tăng trưởng liên tục và vững chắc trong những bước đi đầu tiên.

Với chúng tôi, tài sản và giá trị lớn nhất chính là lòng tin, là sự ủng hộ của Quý khách hàng/đối tác với những công trình mà Công ty thi công cũng như đối với mối quan hệ hợp tác hiệu quả và chân thành mà chúng tôi luôn dành cho khách hàng.

Kính chúc Quý khách hàng/đối tác nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành công và thịnh vượng. CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT ANH luôn mong muốn được đồng hành và sẵn sàng phục vụ Quý khách hàng/đối tác trên con đường phát triển mạnh mẽ và bền vững của mình.

